

Số: 1274/2017/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 11 tháng 09 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1075/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2017 giữa:

*Người yêu cầu* là ông Mai Lương N, sinh năm 1969; địa chỉ: 98/39/1B10, Khu phố M, đường Đ, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1982; địa chỉ: 82/5 Đường Z, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 09 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Mai Lương N, sinh năm 1969; địa chỉ: 98/39/1B10, Khu phố M, đường Đ, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1982; địa chỉ: 82/5 Đường Z, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 46/2007, quyển số I/P2 ngày 03 tháng 04 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Lương N và bà Lê Thị Cẩm L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung: Mai Gia P, sinh ngày 11 tháng 06 năm 2007 và Mai Gia K, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2010 do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (hai trẻ) mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), mỗi trẻ là 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 09/2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án, Ông N chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng Ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do Ông N và bà L phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/0027250 ngày 10 tháng 08 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Ông N và bà L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND.TP.HCM;
- VKSNDQ.GV;
- THADSQ.GV;
- UBND.P2, QTân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**